

-----  
Bản án số: **716/2017/HSPT**  
Ngày: 28/9/2017

## NHÂN DANH

**N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hà*

*Các Thẩm phán : Ông H Nhật Tân*

*Bà Nguyễn Bích Ngân*

*Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Tuấn Dũng- Cán bộ Tòa án*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*

**Bà Nguyễn Thị Hà- Kiểm sát viên**

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 685/2017/HSPT ngày 12/9/2017 do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Quang H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 214/2017/HSST ngày 31.7.2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

### **\* Bị cáo kháng cáo:**

**Trịnh Quang H**, Sinh năm: 1968 ; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 12 ngách 459/82 B.M, phường B.M, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 06/10; Con ông: Trịnh Quang P( đã chết) và bà: Nguyễn Thị X (đã chết); Có 03 tiền án: Năm 2000: Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 04 tháng tù tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích) ; Năm 2001: Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 54 tháng tù tội Mua bán trái phép chất ma túy (chưa chấp hành hình phạt bổ sung, chưa đóng án phí, chưa xóa án tích) ; Năm 2014: Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 10 tháng tù tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 25/12/2014 (đã xóa án tích); Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 25/3/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – CATP Hà Nội. Danh chỉ bản số 216 lập ngày 27/3/2017 của Công an quận Hai Bà Trưng. Có mặt tại phiên tòa.

*Bị cáo Trần Huy H, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội truy tố và Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử về hành vi phạm tội như sau:***

Ngày 22/3/2017, tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Hai Bà Trưng phối hợp cùng với Công an phường Vĩnh Tuy đang làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 631 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng phát hiện thấy Lê Đình T ( trú quán: Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa) đang điều khiển xe máy Dream màu nâu BKS: 29U1-150.20, có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Do T không xuất trình được giấy tờ tùy thân và giấy tờ liên quan đến chiếc xe nên tổ công tác đã đưa T cùng phương tiện về trụ sở Công an phường Vĩnh Tuy làm rõ.

Tại cơ quan Điều tra, T khai: T mua chiếc xe máy trên của Trần Huy H với giá 5.200.000 VND (năm triệu hai trăm nghìn đồng), khi mua xe không có giấy tờ không lắp biển kiểm soát. Biển kiểm soát: 29U1- 150.20, T nhặt được và lắp vào xe để sử dụng. Khi mua xe H không nói về nguồn gốc xe nhưng T hiểu là xe máy do người khác phạm tội mà có. Hiện chưa xác định được bị hại.

Cơ quan điều tra tiến hành dẫn giải T và đã xác định được Trần Huy H đang có mặt tại khu vực ngõ 34 Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng cùng với Trịnh Quang H nên đã mời hai đối tượng trên về trụ sở để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Quang H và Trần Huy H đã khai nhận từ khoảng tháng 02/2017 đến khi bị bắt đã thực hiện hành vi trộm cắp và tiêu thụ xe máy như sau:

**Vụ thứ nhất: (Trịnh Quang H trộm cắp xe máy Honda Wave đen mang BKS: 30H6-5946; SM: 1691923; SK: 569372)**

Khoảng giữa tháng 02/2017, H đi bộ một mình trên phố Bạch Mai mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đầu ngõ 286 Bạch Mai thì phát hiện có chiếc xe máy Wave màu đen mang BKS: 30H6-5946 của chị Nguyễn Quỳnh A (Trú tại: 296 Bạch

Mai – phường Bạch Mai – quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội) không có người trông giữ. H đã dùng một chiếc chìa khóa mang theo mở khóa điện rồi lên xe phóng đi. Sau khi lấy được tài sản, **H đã bán chiếc xe máy cho H được 500.000VND (Năm trăm nghìn đồng)**. Khi bán H có nói cho H biết chiếc xe trên do H vừa trộm cắp mà có nhưng ham rẻ nên H vẫn mua. Sau đó, H đã tháo biển kiểm soát: 30H6-5946 để ở nhà, còn **xe H đã cho một người bạn xã hội tên là T** (hiện không xác định được nhân thân, địa chỉ) sử dụng. Hiện chưa thu hồi được chiếc xe.

Qua xác minh xe có số khung **SK: 569372; số máy: 1691923 là nguyên thủy**, xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe tang vật. Chủ sở hữu theo đăng ký là của bà Nguyễn Thị H (trú tại: 23 ngách 26/651 phố Minh Khai – quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội), bà H mua năm 2009 sử dụng một thời gian sau đó bà Hạnh cho cháu gái là Nguyễn Quỳnh A sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 19/2/2017 chị Quỳnh A để xe máy tại đầu đầu ngõ 286 Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng và bị mất.

Cơ quan Công an dẫn giải H đi xác định vị trí nơi trộm cắp xe máy. H đã xác định được nơi trộm cắp xe máy là tại ngõ 286 Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 16/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: Định giá theo mô tả **chiếc xe máy Honda Wave đen trị giá 8.000000đ (tám triệu đồng)**.

Về dân sự: Chị Quỳnh Anh yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe là 8.000.000đ (tám triệu đồng), ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

**Vụ thứ 2: (Trần Huy H tiêu thụ xe Honda Wave màu xám BKS: 30M4-3901; SM: 1439978; SK: 177762)**

Khoảng giữa tháng 3 năm 2017, **H có mua chiếc xe máy Wave màu xám với giá 2.900.000đ** (hai triệu chín trăm nghìn đồng) của bạn quen ngoài xã hội tên là L (hiện không xác định được nhân thân, địa chỉ). Khi bán L có nói cho H biết là xe trộm cắp mà có nhưng do ham rẻ nên H đã mua. Khi mua xe không có BKS nên H lấy BKS: 30H6-5946 của xe Wave đen (vụ thứ nhất) lắp vào xe Wave màu xám và **bán chiếc xe máy này cho Nguyễn Đức H** (Trú tại: Số 35/295/53 Ngõ Quỳnh, phường Quỳnh Lôi, Hai Bà Trưng, Hà Nội) được 3.500.000đ (ba triệu năm trăm

ng nghìn đồng). Khi bán xe H không nói cho H biết là xe do trộm cắp mà có. H đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy Wave màu xám cùng biển kiểm soát 30H6-5946 cho Cơ quan điều tra.

Kết quả trưng cầu giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: **số máy 1439978; số khung 177762 của chiếc xe trên là số nguyên thủy**, xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe tang vật. Chủ sở hữu hợp pháp là của ông Nguyễn Tường L (Trú tại: Số 4A Lê Thánh Tông – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội). Ông L khai ngày 07/3/2017, ông có để chiếc xe trên tại trước cửa số nhà 4A Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh và bị mất. Đối với biển kiểm soát 30H6-5946 do không có mẫu so sánh nên không giám định được.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 16/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: **chiếc xe máy Wave xám trị giá 9.000.000đ (chín triệu đồng).**

Ngày 20/6/2017, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chiếc xe máy trên cho ông L. Ông L đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì bồi thường gì khác.

Đối với Nguyễn Đức H, khi mua xe máy không biết đó là xe do trộm cắp mà có, quá trình điều tra đã tự giác giao nộp chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

**Vụ thứ 3: (Trịnh Quang H và Trần Huy H tiêu thụ xe Honda Click màu xanh BKS: 29X7-193.45; SM: JE18E0135191; SK: RLHJF18028Y207550)**

Khoảng tháng 03/2017, H được một người quen ngoài xã hội có tên là N (hiện không xác định được nhân thân, địa chỉ) **nhờ bán hộ chiếc xe máy trên**. N có nói cho H biết là xe do N trộm cắp ở khu vực Bùi Ngọc Dương, quận Hai Bà Trưng nhưng H vẫn đồng ý bán hộ. Sau đó **H bán chiếc xe cho H với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng)**. Khi bán xe H có nói cho H biết là xe trộm cắp mà có, nhưng **H vẫn mua và trả trước cho H 2.600.000đ** (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) **còn lại 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) là tiền Nghĩ trả công cho H**. Khi mua xe đã lắp sẵn biển kiểm soát tuy nhiên H không nhớ cụ thể số biển. Tại Cơ quan điều tra H đã

tự nguyện giao nộp chiếc xe máy cho Cơ quan Công an và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan Điều tra đã xác minh làm rõ xe có **số máy: JE18E0135191; Số khung: RLHJF18028Y207550 là nguyên thủy**. Chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là của anh Trương Triệu A (Trú tại: 81 Bùi Ngọc Dương – phường Bạch Mai – Hai Bà Trưng – Hà Nội), xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe tang vật. Anh Triệu A khai chiếc xe máy trên anh mua và đăng ký chính chủ, được cấp BKS: 30K2-5172. Ngày 15/3/2017 anh có để chiếc xe tại 81 Bùi Ngọc Dương, quận Hai Bà Trưng và bị mất.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 16/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: **chiếc xe máy Click trị giá 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).**

**Đối với chiếc biển kiểm soát 29X7-193.45 gắn trên xe**, qua xác minh chủ sở hữu là của anh Đinh H T ( Trú tại: Thôn Chua – Bình Minh – Thanh Oai – Hà Nội). Tại cơ quan Công an, anh T khai: quá trình sử dụng anh có làm rơi chiếc biển kiểm soát trên, sau đó anh đã bán chiếc xe cho người không quen biết ở chợ xe. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách phần tài liệu liên quan đến chiếc biển kiểm soát trên để xác minh làm rõ xử lý sau.

Ngày 20/6/2017, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho anh Trương Triệu A. Anh A đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

**Vụ thứ 4:** (Xe Piaggio ZIP đỏ mang BKS: 29D1-782.54; SM: M253M400-8061; SK: RP8M25310FV08108417)

Khoảng giữa tháng 01/2017, **H mua chiếc xe Piaggio ZIP đỏ trên của đối tượng tên Q (hiện chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) với giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng)**, khi mua xe đeo biển kiểm soát: 29E1-487.75, H mua để sử dụng. Tại Cơ quan điều tra, H đã tự giác giao nộp chiếc xe máy cho Cơ quan Công an.

Qua xác minh tại phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội xe có **số máy: M253M400-8061; Số khung: RP8M25310FV08108417 là nguyên thủy**. xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe tang vật. Chủ sở hữu hợp pháp là của chị

Nguyễn Thùy L (TQ: 45 Lô 2 Đền Lừ 1 – phường Hoàng Văn Thụ - quận Hoàng Mai – Hà Nội). Tại cơ quan công an chị L khai khoảng tháng 08/2015 chị có để xe máy tại nhà thì bị kẻ gian trộm cắp, xe đeo biển kiểm soát: 29D1-782.54.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 16/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: ***chiếc xe máy Piaggio ZIP trị giá 22.000.000 VND (Hai mươi hai triệu đồng).***

Tại cơ quan Công an, H khai khi mua xe Q nói là xe không có giấy tờ, H không biết là xe do trộm cắp mà có. Do vậy chưa đủ căn cứ kết luận H có hành vi tiêu thụ chiếc xe máy trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thùy L. Chị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

***Đối với chiếc biển kiểm soát 29E1-487.75 gắn trên xe,*** qua xác minh chủ sở hữu là anh Phạm Bá H (Trú tại: Phòng 51 C2 Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội). Anh Hồng khai khoảng tháng 01/2008 mua xe máy và đăng ký BKS: 30F2-3109, đến tháng 01/2013 thì đăng ký thay đổi BKS của xe thành 29E1-487.75. Khoảng giữa năm 2014 ***anh H đã bán chiếc xe trên tại chợ xe máy Chùa Hà.*** Do thời gian đã lâu nên anh H không nhớ đặc điểm của người đã mua xe máy của anh. Giấy tờ mua bán xe hiện anh H không còn lưu giữ. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách phần tài liệu liên quan đến chiếc biển kiểm soát trên để làm rõ xử lý sau.

**Vụ thứ 5:** (Xe Honda Spacy màu trắng mang BKS: 29Z6-7884; SM: 1102419; SK: bị đục không xác định được số)

H khai mua của Phạm Thị Kim N (Trú tại: 38 ngõ 14 Phúc Xá – P.Phúc Xá – quận Ba Đình – Hà Nội) ***với giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng),*** khi mua không có giấy tờ xe, N cũng ***không nói cho H biết về nguồn gốc xe máy trên.***

Tại Cơ quan Công an Phạm Thị Kim N khai: Năm 2011 N mua của chị C (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) ở ngõ Toàn Thắng – Phường Thổ Quan – quận Đống Đa – Hà Nội với giá 5.000.000VND. Sau đó chị N làm mất giấy tờ đăng ký xe. Đến tháng 10/2016, chị N bán lại cho H 6.000.000đ. H đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho Cơ quan Công an.

Qua xác minh tại phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội, **xe có số khung bị hàn ghép, mài xóa không xác định được số, có dấu vết gia công cơ khí và số máy 1102419 là số đóng lại. Không xác định được số khung, số máy nguyên thủy của xe.** Đối với biển kiểm soát 29Z6 – 7884 do không có mẫu so sánh nên không giám định được.

Xác minh biển kiểm soát xe 29Z6-7884 xác định chủ sở hữu là anh Nguyễn Minh T (TQ: Cổ Điện, Tứ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội), xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe tang vật. Anh T mua chiếc xe và sử dụng đến năm 2010 đã bán xe cho một người không quen biết. Khi bán xe anh T đã giao toàn bộ giấy tờ xe cho người mua. Hiện anh không có yêu cầu gì.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 16/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: **chiếc xe máy Honda Spacy trị giá 35.000.000VND (Ba mươi lăm triệu đồng).**

Hiện chưa xác định được bị hại nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe máy Spacy trên để làm rõ xử lý sau.

**Vụ thứ 6:** (Xe máy Wave màu cam mang BKS: 33P6-9300; SM: 5513217; SK: 413842)

H khai khoảng tháng 02/2017, **H mua chiếc xe của H nhà ở ngõ Văn Chương (hiện không xác định được nhân thân, địa chỉ) với giá 1.500.000đ** (một triệu năm trăm nghìn đồng). Khi bán xe **H không nói về nguồn gốc xe cho H biết.**

Sau khi mua xe H để xe ở nhà tìm khách bán. Khi cơ quan Công an kiểm tra, H đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy trên.

Qua xác minh chiếc xe máy có đăng ký mang tên Trần Thanh L (Trú tại: Xã Văn Bình – Huyện Thường Tín – Hà Nội), xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe tang vật. Tại Cơ quan Công an, anh L khai đã bán chiếc xe máy trên từ năm 2007 cho một người không quen biết. Hiện anh không có yêu cầu gì.

Qua xác minh làm rõ xe **có SM: 5513217; SK: 413842 là nguyên thủy.** Đối với biển kiểm soát: 33P6-9300 do không có mẫu so sánh nên không giám định được.

Ngày 27/3/2017 Cơ quan CSĐT đã có quyết định trưng cầu định giá tài sản.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 16/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: **chiếc xe máy Wave trên trị giá 10.000.000VND.**

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe máy Wave trên để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

**Vụ thứ 7:** (Xe máy Wave S màu đỏ mang BKS: 20L1-5069; SM: 7A025040; SK: bị tẩy xóa)

H khai chiếc xe máy trên H phát hiện để trước cửa nhà H sau khi H đến chơi. Nhưng H không trực tiếp nhìn thấy nên không khẳng định xe máy trên có phải của H hay không. Tại cơ quan Công an, H khai không biết xe máy trên của ai.

Qua giám định, phòng kỹ thuật hình sự đã làm rõ: đã khôi phục được số khung nguyên thủy là: RPDWCHEPD7A025040; Số máy: VLFPD1P50FMH\*7A025040\* là số nguyên thủy, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy tang vật. Hiện chưa xác định được bị hại.

Cơ quan điều tra đã xác minh biển kiểm soát 20L1-5069 có đăng ký mang tên chị Nguyễn Cẩm T (Trú tại: 12 Trung Vương- TP. Thái Nguyên). Hiện chưa lấy được lời khai của chị T do chị T đã chuyển nhà đi hiện không xác định được.

Ngày 27/3/2017 Cơ quan CSĐT đã có quyết định trưng cầu định giá tài sản

Tại kết luận định giá tài sản ngày 16/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: **chiếc xe máy trị giá 2.000.000VND (Hai triệu đồng)**

Hiện chưa xác định được bị hại nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe máy trên để làm rõ xử lý sau.

**Vụ thứ 8:** (Xe máy Cub màu xanh không biển kiểm soát; SM: 006635; SK: 006946)

***H khai mua chiếc xe trên của N vào khoảng tháng 01/2017 với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng).*** Khi bán xe N không nói cho H biết nguồn gốc của chiếc xe trên. H đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy trên cho Cơ quan Công an.

Tại cơ quan Điều tra, N khai: khoảng đầu tháng 12/2016 có bạn xã hội tên là N (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) đến nhà chơi và vay tiền của N. N đã cho N vay

2.000.000đ (hai triệu đồng). N có để lại chiếc xe máy Cub 50 làm tin và hẹn một tuần sẽ quay lại lấy xe. Sau đó N điện thoại cho N nhưng không liên lạc được. Đến khoảng đầu tháng 01/2017, N đã bán chiếc xe máy trên cho H. N không nói với H về nguồn gốc xe.

Qua xác minh xe có số khung: 006946; số máy: 006635 là nguyên thủy, xe không nằm trong dữ liệu xe tang vật. Chủ sở hữu theo đăng ký là của anh H Trung Hiếu (Trú tại: Số 496 đường 17/8 tổ 22 P. Phan Thiết – TP Tuyên Quang). Tại cơ quan Công an, anh Hiếu khai khoảng tháng 12/2016, anh có để xe máy tại nhà trọ số 87 đường An Đào – xã Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội và bị mất trộm. Anh Hiếu không trình báo cơ quan Công an.

Ngày 27/3/2017 Cơ quan CSĐT đã có quyết định trưng cầu định giá tài sản

Tại kết luận định giá tài sản ngày 16/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: ***chiếc xe máy nhãn hiệu Cub trên trị giá 6.000.000VND (Sáu triệu đồng)***

Ngày 20/6/2017, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho anh Hoàng Trung H. Anh H đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

**Vụ thứ 9:** (Xe máy Dream màu nâu mang BKS: 29H1-776.97; SM: 1119745; SK: 100319)

H khai chiếc xe máy trên là do H nhận cầm cố của một người tên Đức (chưa rõ nhân thân lai lịch) ở ngõ Mai Hương với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng). Do xe không có giấy tờ H nghĩ là xe gian nên đã nhờ H đem xe đi gửi. Khi đang trên đường đi gửi xe thì bị Cơ quan Công an kiểm tra đưa về trụ sở giải quyết.

Qua xác minh số khung, số máy là số nguyên thủy, không nằm trong cơ sở dữ liệu xe tang vật. Chủ sở hữu là của anh Lê Quang V (Trú tại: Số 5 ngách 5 tổ 5 phường Đông Ngạc – Q. Bắc Từ Liêm – Hà Nội). Tại Cơ quan Công an, anh V khai mua chiếc xe trên vào khoảng tháng 6/2009, đăng ký biển số xe 30Z2-8639. Đến khoảng cuối năm 2009, anh V đã bán chiếc xe máy trên ở chợ xe Chùa Hà được 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Cơ quan Điều tra đã xác minh chiếc biển số 29H1-776.97 đăng ký mang tên anh Đỗ Văn M (Trú tại: 5D Tổ 15B H Văn Thụ - H Mai – Hà Nội). Tại cơ quan Công an, anh M khai khoảng tháng 12/2016 anh có mua chiếc xe máy Jupiter màu đen – xám – bạc và được cấp biển kiểm soát 29H1-776.97. Quá trình sử dụng xe đến nay không bị mất biển số. Chiếc biển kiểm soát 29H1-776.97 không có mẫu so sánh nên không có cơ sở để giám định.

Tại cơ quan Công an, H và H đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Ngày 27/3/2017 Cơ quan CSĐT đã có quyết định trưng cầu định giá tài sản.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 16/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận : ***chiếc xe máy Dream trị giá 14.000.000VND (Mười bốn triệu đồng)***

Do chưa xác định được bị hại nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến hành vi của đối tượng Đ và chiếc xe máy trên để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

**Vụ thứ 10:** (Xe máy kiểu dáng Dream mang BKS: 29U1-150.20; SM: 004244; SK: 004244)

Khoảng tháng 01/2017, ***H có mua chiếc xe máy trên của đối tượng tên Q (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) với giá 3.500.000 đồng*** (ba triệu năm trăm nghìn đồng), khi bán Q không nói với H về nguồn gốc xe. Sau đó ***H bán lại cho Lê Đình T (Trú tại: Xã Cẩm Vân – Huyện Cẩm Thủy – Tỉnh Thanh Hóa) với giá 5.200.000 đồng*** (năm triệu hai trăm nghìn đồng). H không nói cho T biết về nguồn gốc xe máy.

Qua xác minh xe có số khung: 004244; số máy SM: 004244 là nguyên thủy, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy tang vật. Chủ sở hữu theo đăng ký mang tên Lê Văn D (Trú tại: Số 11 Ngõ 163 H Văn Thái – Khương Trung – Thanh Xuân – Hà Nội) xe mang nhãn hiệu xe Angel. Tại cơ quan Công an ông D khai mua cách đây khoảng 10 năm. Đến năm 2011 thì đã cho chiếc xe máy trên cho em rể là

Nguyễn Văn N (Trú tại: Xã Thanh Bình, Thanh Liêm, Hà Nam). Hiện ông N vẫn đang sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu Angel trên.

Đối với chiếc biển kiểm soát 29U1-150.20 gắn trên xe máy kiểu dáng Dream thu giữ của T, qua xác minh biển kiểm soát trên là của xe máy Wave Anpha có SM: HCO9E5084411; SK: RLHHC09095Y536080 đăng ký mang tên anh Phạm Khắc T (Trú tại: 176C Phố Lê Lợi, Sơn Tây, Hà Nội), xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe tang vật. Hiện chưa lấy được lời khai anh T do anh đã chuyển nhà đi nơi khác hiện không xác định được. Đối với biển kiểm soát do không có mẫu so sánh nên không giám định được.

Tại cơ quan Công an, H và H đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Ngày 27/3/2017 Cơ quan CSĐT đã có quyết định trưng cầu định giá tài sản.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 16/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: ***chiếc xe máy Dream trên trị giá 7.500.000VND (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)***

Tại cơ quan Công an, T khai nhận nội dung mua bán xe máy như đã nêu trên và nhận thức được hành vi mua bán xe của mình là phạm vào tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Quá trình điều tra chưa xác định được bị hại. Do vậy chưa kết luận được hành vi của Lê Đình T phạm vào tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách tài liệu lên quan đến hành vi của Lê Đình T và chiếc xe máy trên để tiếp tục xác minh làm rõ.

**Vụ thứ 11:** (Xe máy điện màu trắng, số khung LLCLXN3A7Y1B05453)

Khoảng tháng 02/2017, ***H mua chiếc xe điện màu trắng của Q (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) với giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).*** Khi mua bán xe, Q có nói cho H biết chiếc xe máy trên là xe nhập lậu. H đã giao nộp chiếc xe máy điện. Hiện chưa xác định được nguồn gốc chiếc xe máy trên.

Qua giám định, Phòng kỹ thuật hình sự xác định được xe không có số máy, số khung : LLCLXN3A7Y1B05453 là số nguyên thủy.

Hiện chưa xác định được bị hại nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến hành vi của đối tượng Q và xe máy điện trên để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 221 ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội đã truy tố Trịnh Quang H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 và tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 250 Bộ Luật Hình Sự và Trần Huy H về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 250 Bộ Luật Hình sự.

\* Tại bản án hình sự sơ thẩm 214/2017/HSST ngày 31.7.2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã xử:

**Tuyên bố** : Bị cáo **Trịnh Quang H** phạm tội “ **Trộm cắp tài sản**” và “**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**”.

**Áp dụng** : khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; điểm b khoản 1 Điều 41; khoản 2 Điều 42 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo **Trần Huy H** phạm tội “**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**”.

**Áp dụng** : khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Điều 99; khoản 1 Điều 191; Điều 231; Điều 233 ; Điều 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu ,nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử phạt :**

Trịnh Quang H 15 (mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 18 (mười tám) tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai tội là: 33 (ba mươi ba) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 25/3/2017.

Trần Huy H 28 (Hai mươi tám) tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Hạn tù tính từ ngày 25/3/2017.

Không phạt tiền đối với cả hai bị cáo..

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, tiền án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/8/2017 bị cáo Trịnh Quang H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm.**

Bị cáo thành khẩn khai báo và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm kết luận: Căn cứ vào lời khai bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” với giá trị trộm cắp trị giá 8.000.000 đồng và tiêu thụ tài sản có giá trị 14.000.000 đồng .Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn, nhưng có 1 tiền án chưa được xóa án tích nên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tài sản trộm cắp chưa được thu hồi. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Song cấp sơ thẩm có những thiếu sót sau:

- Phần quyết định bản án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải trả cho chị Nguyễn Quỳnh A số tiền 8.000.000 đồng là tiền giá trị chiếc xe Honda Wave nhưng lại buộc bị cáo truy nộp số tiền 500.000 đồng số tiền bị cáo bán xe máy này là không đúng.

- Bị cáo phạm hai tội nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung cho cả 2 tội.

Vì những sai sót trên, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về áp dụng điều luật và trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, lời khai người bị hại, Kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

1. Khoảng giữa tháng 02/2017, Trịnh Quang H đã trộm cắp 01 chiếc xe máy Wave màu đen mang BKS: 30H6-5946 trị giá 8.000.000đ ( tám triệu đồng) của chị Nguyễn Quỳnh A tại khu ngõ 286 Bạch Mai. Sau khi lấy được tài sản, H đã bán chiếc xe máy cho H được 500.000VND (Năm trăm nghìn đồng). Khi bán H có nói cho H biết chiếc xe trên do H vừa trộm cắp mà có nhưng ham rẻ nên H vẫn mua. Hiện chưa thu hồi được chiếc xe.

2. Khoảng tháng 03/2017, H được một người quen ngoài xã hội có tên là N( hiện không xác định được nhân thân, địa chỉ) nhờ bán hộ chiếc xe máy Honda Click màu xanh BKS: 29X7-193.45. Nghĩa có nói cho H biết là xe do N trộm cắp ở khu vực Bùi Ngọc Dương, quận Hai Bà Trưng nhưng H vẫn đồng ý bán hộ. Sau đó H bán chiếc xe cho H với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng). Khi bán xe H có nói cho H biết là xe trộm cắp mà có, nhưng H vẫn mua và trả trước cho H 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) còn lại 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) là tiền N trả công cho H.

Như vậy Trịnh Quang H có hành vi trộm cắp tài sản trị giá 8.000.000đ ( tám triệu đồng) và hành vi tiêu thụ tài sản là chiếc xe máy Honda Click màu xanh BKS: 29X7-193.45 của anh Trương Triệu A trị giá là 14.000.000đ ( mười bốn triệu đồng)

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật áp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Trịnh Quang H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng, gây

mất trật tự trị an, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt tù có thời hạn cho bị cáo là đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã cá thể hóa vai trò của bị cáo trong vụ án đồng phạm giản đơn và xem xét vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt. Bị cáo H đã có 03 tiền án trong đó có tiền án năm 2001 chưa được xóa án tích do chưa chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000 đồng và chưa nộp tiền án phí. Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi trộm cắp tài sản 01 chiếc xe máy hiện thất lạc, bị cáo chưa khắc phục được hậu quả. Cấp sơ thẩm xử phạt 15 tháng tù là phù hợp với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo bán hộ cho Nghĩa nhưng chưa được hưởng lợi do H chưa trả 400.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù, là có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Do đó, giảm một phần hình phạt cho bị cáo đối với hành vi này.

Cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt hai tội của bị cáo là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. Bản án sơ thẩm tuyên bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.0000 đồng song lại truy thu 500.000 đồng tiền bị cáo hưởng lợi là không chính xác. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần sửa án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Trịnh Quang H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1-Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Quang H, sửa bản án số 214/2017/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội về hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo .

**Áp dụng** : khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 250; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 ; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:Trịnh Quang H 15** (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và **15** (mười lăm) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: **30** (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2017.

2- Về trách nhiệm dân sự :Buộc bị cáo Trịnh Quang H phải trả cho chị Nguyễn Quỳnh A số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng là tiền trị giá chiếc xe Honda Wave mang BKS: 30-H6-5946.

3-Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Quang H không phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3- Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về: hình phạt của bị cáo Trần Huy H, trách nhiệm dân sự của bị cáo H, xử lý vật chứng, án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4-Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 28/9/2017.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND quận Hai Bà Trưng;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng
- T.H.A dân sự quận Hai Bà Trưng;
- Những ng- ời tham gia tố tụng;
- L- u hồ sơ vụ án, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa***

**Phạm Thị Thu Hà**

